TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS-ST
Ngày 21 - 8 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hân

Ông Cao Lê Tùng Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 530/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Việt Ngữ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Theo quyết định số 19/QĐ-TGPL ngày 16/3/2018 về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Phạm Đ, sinh năm 1932 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1932 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Phạm Minh V, sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh H – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà V – Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S, được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/02/2018 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm V – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2018 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ủy ban nhân dân xã T, huyện S

Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình T, được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2014 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Phạm Thị D trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 613, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.751m^2, tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (thửa đất 613) là của cha, mẹ bà là ông Phạm Đ1, bà Võ Thị L mua của người khác, giấy tờ mua đã bị thất lạc, bà không còn giữ. Trong quá trình sử dụng đất thì ông Đ1, bà L có đăng ký kê khai, nhưng giấy tờ đã bị thất lạc, hiện nay không còn giấy tờ gì. Cha, mẹ bà chết để lại thửa đất số 613 cho bà sử dụng. Năm 1984, bà đi làm ăn ở Bình Thuận, bà gửi thửa đất 613 cho ông Phạm Đ, việc gửi đất bà chỉ nói bằng miệng với ông Đ, không có giấy tờ gì. Trong quá trình ông Đ sử dụng đất, ông Đ tự kê khai

được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003 đối với thửa đất 613, diện tích 1.751m^2, tờ bản đồ số 19, xã T, huyện S.

Năm 2007 bà về quê sinh sống, năm 2010 ông Đ đã giao lại thửa đất số 613 cho bà, bà đã sử dụng trồng keo, khai thác keo 2 đợt, hiện nay bà đang trồng keo được 2 năm tuổi. Tuy ông Đ giao đất cho bà sử dụng nhưng lại không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Đến ngày 17/02/2016, ông Đ lập hợp đồng tặng cho thửa đất 613 cho anh Phạm Minh V, được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực.

Nay, bà yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực, số chứng thực 03, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/02/2016 vô hiệu; Hủy nội dung đăng lý biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Phạm Đ nói trên do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S ký vào ngày 04/3/2016; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003.

Ông Phạm Đ trình bày:

Ông đồng ý với các yêu cầu của bà D về việc tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông với anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực ngày 17/02/2016 vô hiệu. Ông đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông ngày 27/12/2003 và hủy nội dung đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Minh V và bà Nguyễn Thị N trình bày: Anh V và bà N thống nhất với trình bày của ông Đ, không bổ sung gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi) là ông Hà V trình bày: Ông đồng ý với yêu cầu của bà D về việc yêu cầu tòa án hủy nội dung đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S ký vào ngày 04/3/2016 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã cấp cho hộ ông Phạm Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ủy ban nhân dân huyện S) là ông Nguyễn Trung T trình bày: Thửa đất số 613, tờ bản đồ số 19, xã T có nguồn gốc là của ông Phạm Đ1 (cha của bà Phạm Thị D) để lại. Sau khi ông Đ1 chết thì bà D tiếp tục sử dụng, đến năm 1984 thì bà D đi làm ăn xa, không sử dụng. Cũng trong năm 1984, ông Phạm Đ sử dụng thửa đất trên để trồng cây bạch đàn, đến năm 2009 bà D về thì ông Đ giao diện tích thửa đất trên cho bà D sử dụng đến nay. Ủy

ban nhân dân huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ đối với thửa đất số 613 trên cơ sở kết quả xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất xã T và Ủy ban nhân dân xã T. Đề nghị Tòa án dựa trên cơ sở hồ sơ, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã T là ông Phạm Tấn T trình bày: Ông đồng ý với yêu cầu của bà D về việc Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực, số chứng thực là 03, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/02/2016 vô hiệu.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng) trình bày: Hợp đồng tín dụng số 4512-LAV-201701584 của anh Phạm Minh V vay ngày 29/3/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003, đăng ký biến động tại trang 4 cho anh Phạm Minh V. Hiện nay anh V đã trả nợ xong cho Ngân hàng theo tài sản bảo đảm này và Ngân hàng đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh V. Vì vậy việc bà D khởi kiện ông Đ không liên quan tới Ngân hàng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D, yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực, số chứng thực 03, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/02/2016 vô hiệu. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003; hủy nội dung đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Phạm Đ nói trên do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S ký ngày 04/3/2016.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại Điều 48, 98, 99, 101, 104, 106, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thực hiện nhiệm vụ của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Nguồn gốc thửa đất 613 của cha mẹ bà D. Năm 1984 bà D vào tỉnh Bình Thuận làm ăn và gửi cho ông Phạm Đ thửa đất 613. Ông Đ tự ý kê khai và được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, khi bà D về quê, năm 2010 ông Đ đã giao lại đất cho bà D sử dụng, tuy nhiên năm 2016 ông lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh Sơn Tịnh đã chỉnh lý trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh V. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực, số chứng thực là 03, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/02/2016); hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 633644, số vào sổ 02889 QSDĐ huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003 và hủy nội dung đăng lý biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Phạm Đ nêu trên do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi ký vào ngày 04/3/2016 đối với thửa đất 613, diện tích 1.751m^2, tờ bản đồ số 19, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Ý kiến các bên phù hợp với đạo đức, pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên thửa đất 613 có nguồn gốc là của cha, mẹ bà D để lại cho bà D sử dụng. Năm 1984 bà D đi vào tỉnh Bình Thuận sinh sống, gửi lại thửa đất cho ông Đ trông coi, sử dụng, việc gửi giữ chỉ nói miệng, không có giấy tờ. Trong quá trình sử dụng đất, ông Đ kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông ngày 27/12/2003 đối với thửa đất 613, diện tích 1.751m^2, tờ bản đồ số 19, xã T, huyện S. Năm 2007 bà D về lại địa phương, đến năm 2010 ông Đ giao lại thửa đất số 613 cho bà D, bà D đã trồng keo từ năm 2010 đến nay. Ông Đ giao trả lại đất cho bà D nhưng ông không giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D. Năm 2016 ông lập hợp đồng tặng cho thửa đất số 613 cho anh Phạm Minh V (cháu nội) được UBND xã T chứng thực ngày 17/02/2016, sau đó được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S chỉnh lý vào trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ ngày 04/3/2016. Khi bà D đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà mới biết thửa đất 613 bà đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Đ và ông đã làm thủ tục tặng cho anh Phạm Minh V.

[2] Như vậy, thửa đất số 613 có nguồn gốc của gia đình bà D, khi bà D đi vào tỉnh Bình Thuận (Thuận Hải cũ) làm ăn, bà đã nhờ ông Phạm Đ trông coi giúp. Năm 2007 bà D về lại quê hương sinh sống, ông Đ đã giao lại thửa đất số 613 cho bà D sử dụng từ năm 2010 đến nay, ông Đ khai ông không tranh chấp thửa đất này với bà D. Việc UBND xã T đề nghị để UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Đ năm 2003, nhưng không tìm hiểu, xác định chính xác nguồn gốc sử dụng đất dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng đối tượng. Thửa đất 613 ông Đ đã giao trả cho bà D, bà D đang sử dụng, ông không tranh chấp với bà D nhưng ông lại lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất 613 cho anh V là xâm

phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà D, vi phạm điều cấm của luật. UBND xã T biết thửa đất 613 bà D đang sử dụng (trồng cây keo) nhưng vẫn chứng thực vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V ngày 17/02/2016 là không đúng thực tế. Căn cứ vào Điều 121, 122, 127, 128 Bộ luật dân sự năm 2005, thì hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất 613 giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V được UBND xã T chứng thực ngày 17/02/2016 là vô hiệu. Do hợp đồng tặng cho quyền sử dụng nêu trên vô hiệu, nên việc bà D yêu cầu hủy nội dung đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đ đối với thửa đất số 613 là có cơ cở. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3, khoản 8 Điều 73 Luật Đất đai năm 1993 thì việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003 không phù hợp với pháp luật, nên bà D yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V do Ủy ban nhân dân xã T chứng thực ngày 17/02/2016 vô hiệu; Hủy nội dung đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S chỉnh lý vào trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ ngày 04/3/2016; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003. Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quy định về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của Bộ luật dân sự để bà D, ông Đ, anh V hiểu và thực hiện quyền của mình, nhưng bà D, ông Đ và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Về án phí: Ông Phạm Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí phù hợp. Căn cứ Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho ông Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 34, 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3, khoản 8 Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Điều 106 Luật Đất đai năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D về việc:

- Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đ với anh Phạm Minh V được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực, số chứng thực là 03, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/02/2016 vô hiệu.

- Hủy nội dung đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho anh Phạm Minh V tại trang 4 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện S ký vào ngày 04/3/2016.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y633644, số vào sổ 02889 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Phạm Đ ngày 27/12/2003 đối với thửa đất 613, diện tích 1.751m^2, tờ bản đồ số 19, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về án phí: Ông Phạm Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Minh Tiến